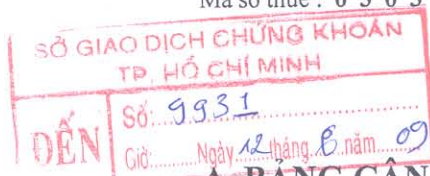


CÔNG TY CP ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI SMC
Mã số thuế : 0 3 0 3 5 2 2 2 0 6

Mẫu CBTT - 03(sửa đổi)
(Ban hành theo TT số 57/2004/TT-BTC ngày 17/06/2006 của Bộ trưởng BTC hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)



BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

THÁNG 05 NĂM 2009

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính : 1.000 Đồng

NỘI DUNG	Số dư cuối tháng	Số dư đầu tháng
I Tài sản ngắn hạn	833.814.536	766.684.039
<i>Trong đó:</i>		
- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	18.829.402	13.040.534
- Các khoản phải thu ngắn hạn	406.860.158	339.415.872
- Hàng tồn kho (*)	147.468.912	153.571.569
II Tài sản dài hạn	228.345.940	226.496.997
<i>Trong đó:</i>		
- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	65.682.243	65.682.243
III TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.062.160.476	993.181.036
IV Nợ phải trả	789.211.544	725.805.661
<i>Trong đó:</i>		
- Nợ ngắn hạn	644.986.040	677.916.303
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	168.866.749	201.797.012
- Người mua trả tiền trước	275.694.960	51.803.716
V Nguồn vốn Chủ sở hữu	272.948.932	267.375.375
VI TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.062.160.476	993.181.036
<i>Ghi chú:</i> * Hàng tồn kho	Tấn 15.061,26	16.062,00

B. KẾT QUẢ KINH DOANH

Đơn vị tính : 1.000 Đồng

CHỈ TIÊU	Phát sinh tháng	Lũy kế
1 Doanh thu thuần (**)	427.824.272	1.687.447.700
2 Giá vốn hàng bán	413.504.969	1.645.459.308
3 Lợi nhuận sau thuế	5.573.557	18.829.684
<i>Ghi chú:</i> ** Sản lượng tiêu thụ tương đương:	Tấn 43.332,75	168.781,62
(Sau 05 tháng, Sản lượng đạt: 52,74%/KH và Lợi nhuận đạt: 47,07%/KH)		

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Lập ngày 11 tháng 06 năm 2009

Tổng giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Nguyễn Ngọc Anh